

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 05/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 55

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật!

Di-đà Sớ Sao dẫn chúng từ Thành Duy Thức Luận nói rằng, thế nào gọi là tín? Chính là đối với diệu đức chân thật, có thể an nhẫn thâm nhập, hoan hỷ nguyện cầu. Tín lấy “tâm thanh tịnh” làm tánh. Thế nào gọi là “thanh tịnh”? Chính là tâm rất thù thắng, giống như hạt châu làm nước trong, hạt châu được thả vào trong nước rất đục, nước lập tức liền trở nên trong trẻo. Tín tâm chính là có diệu dụng như vậy. Các loại pháp nhiễm, mỗi loại đều có tướng riêng biệt, duy chỉ có “bất tín” là loại pháp nhiễm có tướng vẫn đục. Bản thân nó không chỉ vẫn đục, mà nó còn có thể làm vẫn đục những tâm sở khác. Giống như một vật cực bẩn, không chỉ bản thân nó bẩn, mà ai chạm vào nó, người đó cũng sẽ bẩn theo. Đó gọi là “tự mình như bẩn và làm người khác như bẩn”. Tín thì hoàn toàn ngược lại, có thể làm nước đục thành trong, đảo ngược lại vấn đề. Đại sư Liên Trì cũng nói, người tu tịnh nghiệp lấy “tâm thanh tịnh” làm chủ, cho nên sanh khởi lòng tin là việc khẩn yếu hàng đầu.

Trong Hội Sớ nói: “một niệm” trong “một niệm tịnh tín” không phải là việc mỗi ngày tay cầm chuỗi hạt, miệng niệm Di-đà mà ý niệm thì tán loạn, trong lòng không biết đang nghĩ gì. Niệm với tâm tán loạn như vậy dẫu niệm nhiều đến đâu, cũng không bằng “một niệm” trong “một niệm tịnh tín”.

Trong Yếu Giải nói: nếu tín nguyện kiên cố thì lúc lâm chung mười niệm hay một niệm cũng nhất định được sanh. Nếu không có tín nguyện, dẫu trì Phật hiệu đến mức “gió thổi không lọt, mưa tuôn không ướt”, vững chắc như tường đồng vách sắt, cũng không có lý để vãng sanh. Mấu chốt của vãng sanh nằm ở tín nguyện, lòng tin phải đạt đến mức thanh tịnh.

Trong Di-đà Sớ Sao nói: chỉ cần là người có nguyện, không một ai là không được sanh. Nguyện lực đã rộng lớn như vậy, chúng ta làm sao có thể không tin, lại làm sao có thể không phát nguyện cho được?

Mời xem sáu câu kinh văn sau cùng:

“Đem tất cả thiện căn chí tâm hồi hướng, nguyện sanh nước ấy, tùy nguyện đều được sanh, đắc bất thoái chuyển, cho đến vô thượng chánh đẳng bồ-đề.”

Một niệm tịnh tín là tín, từ tín khởi nguyện, do vậy tín nguyện là căn bản của vãng sanh. Dùng tất cả thiện căn của mình, chí tâm hồi hướng cầu sanh Cực Lạc.

Trong Quán kinh nói: “chí tâm” chính là tâm chí thành.

Đại sư Thiện Đạo nói: “chí” chính là chân, “thành” chính là thật. Nghiệp thân khẩu ý của tất cả chúng sanh, cùng với giải và hành đã tu, buộc phải là thứ chân thật trong tâm. Không nên bên ngoài hiện tướng hiền thiện tinh tấn, mà trong tâm lại là hư giả. Nếu trong tâm của bạn là tham dục, sân hận, tà ác, hư giả, lại còn gian ác xảo trá, lăm mưu nhiều kế, yêu ghét thành tánh, không thể giáo hóa sửa đổi, mọi việc làm đều như rắn rết; thì dầu bề ngoài bạn cũng làm việc tốt, như xây chùa, đúc tượng, nhưng trong cái thiện này có pha chất độc, đó cũng là hành vi hư giả, không phải là thiện nghiệp chân thật. Cho nên, chúng ta phải dùng thiện căn chân thật mà chính mình tu được để hồi hướng “nguyện sanh nước ấy”, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Có được một niệm tịnh tín như vậy, lại đem một niệm tịnh tâm này hồi hướng Tây Phương thì nhất định “tùy nguyện đều được sanh, đắc bất thoái chuyển, cho đến vô thượng chánh đẳng bồ-đề”.

Phẩm này tên là “Mười phương Phật khen ngợi”. Mười phương Phật vì sao lại tán thán A-di-đà Phật? Chính là muốn cho những người nghe thấy đều phát lòng tin thanh tịnh, để nhớ niệm, thọ trì, quy y, cúng dường A-di-đà Phật, cho đến có thể sanh khởi một niệm tịnh tín, cũng tức là tín tâm không hai. Trước “tín tâm” thêm vào “một niệm”, đúng như Tín Tâm Minh nói: “Tín tâm không hai, không hai tín tâm, tuyệt đường ngôn ngữ, chẳng quá khứ, hiện tại, vị lai.” “Chẳng quá khứ, hiện tại, vị lai” thì phá vỡ cái nhìn về thời gian, cũng đồng thời phá vỡ cái nhìn về không gian và hết thấy những tình kiến hư vọng. Trong tín tâm thanh tịnh lìa xa mọi cấu nhiễm này, đem tất cả thiện căn hồi hướng Tây Phương, nguyện sanh Cực Lạc, nhờ

đó tùy theo nguyện của bạn đã phát, nhất định sẽ vãng sanh như nguyện, trụ bất thoái chuyển, cho đến thành tựu Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Do vậy chư Phật mười phương, không một vị Phật nào không tán thán A-di-đà Phật, cũng không lúc nào không tán thán A-di-đà Phật. Chư Phật chỉ hy vọng hết thảy chúng sanh đều có thể nghe được diệu pháp như thế. Hy vọng mỗi một chúng sanh nghe danh hiệu Phật, cùng sanh tín tâm thanh tịnh, chí tâm trì danh, nguyện sanh Cực Lạc, tùy nguyện đều được sanh, cùng chúng Bồ-đề.

Tiếp theo, tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ hai mươi ba.

Cảm ngộ thứ nhất: thành tín là chuẩn mực cơ bản để làm người và làm việc; chuẩn mực này là khuôn mẫu bất biến muôn đời.

Phật nói lời thành thật, cho nên cảm được tướng “lưỡi rộng dài”, lưỡi có thể che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Vì sao lưỡi của chúng ta đến chóp mũi còn chưa chạm tới? Bởi vì từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đã nói quá nhiều quá nhiều lời không thành thật, đây chính là kết quả của việc không giữ thành tín.

Trong Di-đà Sớ Sao nói: bởi vì thành thật nên nhất định có thể tin, chân thật không hư dối. Dầu ngàn bạc thánh ra đời cũng không thể thay đổi, vạn đời đều nên tuân theo, lấy đó làm khuôn mẫu và phép tắc.

Nhìn vào xã hội ngày nay, người nói lời thành thật đã không còn nhiều nữa. Tôi chợt nhớ đến lời của một vị pháp sư từng nói với tôi. Thầy nói rằng giáo dục gia đình mà thầy nhận được khá truyền thống, thầy rất chính trực và bộc trực. Thầy kể với tôi, cha thầy đã dạy thầy rằng: “Con không thể nói lời giả dối, nói lời giả dối là lừa người; con không thể nói lời thật, nói lời thật thì đắc tội với người; con cũng không thể không nói gì, không nói gì thì có lỗi với người.” Tôi hỏi pháp sư: “Vậy thì phải làm sao đây?” Pháp sư nói: “Tôi cũng không biết phải làm sao.” Tôi bảo với pháp sư, có người có thể làm được, đó chính là người vừa điếc, vừa mù, lại còn bị câm. Pháp sư nghe xong mỉm cười, nụ cười của thầy có chút bí ẩn.

Chúng ta tạm thời không bàn đến việc giáo dục của người cha này có như lý như pháp hay không, nhưng ít nhất người cha này muốn dạy con trai mình làm một người tốt, làm một người biết giữ thành tín. Sở dĩ ông nói ra những lời như vậy với con trai mình, có lẽ đó là những kinh nghiệm hoặc bài học từ chính trải nghiệm cuộc đời ông!

Vị pháp sư ấy đã không còn nữa, khi tôi viết bản thảo bài giảng này, tôi lại nhớ đến pháp sư ấy, nhớ đến nụ cười bí ẩn năm nào của thầy. Tôi lơ mơ cảm thấy, đằng sau nụ cười bí ẩn đó chứa đựng nỗi xót xa và bi ai. Trong ấn tượng của tôi, pháp sư ấy là một người tốt, chính trực và có chút cố chấp. Nguyên cho thầy ở thiên đường ngày ngày đều vui vẻ an lạc!

Cuộc đời tôi cũng đã trải qua những chuyện như vậy, nói lời thật quả là đắc tội với người. Thế nhưng, tôi kiên định giữ vững nguyên tắc xử thế: nói lời thật, làm việc thật, làm người thật. Đối với ba điều này, tôi đã thực hiện như sau:

Không nói lời giả dối: cả đời không nói lời giả dối, không lừa người.

Nói lời thật: không sợ đắc tội với người, không sợ bị chèn ép, không sợ bị cô lập hãm hại.

Lời nên nói nhất định phải nói, lời không nên nói nhất định không nói.

Thành tín là chuẩn mực cơ bản để làm người, làm việc, không thể vì lợi ích thúc đẩy mà dùng mọi thủ đoạn để lừa người, hại người. Chúng ta là đệ tử Phật, càng phải kiên trì giữ vững chuẩn mực này: không nói lời giả dối, dám nói lời thật, lời không nên nói thì kiên quyết không nói.

Cảm ngộ thứ hai: niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc là diệu pháp đặc biệt của A-di-đà Phật.

Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp niệm Phật vãng sanh. Pháp môn niệm Phật là pháp môn đặc biệt được mở ra dành riêng cho chúng sanh thời mạt pháp, còn được gọi là “con đường lớn nằm ngoài các pháp môn”. Nói nó là pháp môn đặc biệt, vậy đặc biệt ở chỗ nào? Chúng ta hãy xem tổ sư Ấn Quang nói như thế nào:

“Pháp môn Tịnh độ khởi đầu từ đạo sư Di-đà, tuyên giảng bởi Thích-ca Thế Tôn, mười phương chư Phật hiện tướng lưỡi rộng dài để tán dương, cao tăng hai cõi phát tâm kim cang mà lưu truyền.” (Văn Sao Tam Biên Bồ - Thượng đường pháp ngữ 9)

“Chỉ cần được vãng sanh, tức đã siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử.” (Văn Sao Tam Biên quyển 3 - Thư trả lời cư sĩ Mã Tông Đạo 1)

“Hết thầy pháp môn, chẳng qua đều để chúng sanh đoạn trừ phiền hoặc, hồng liễu thoát sanh tử, chúng vô sanh để thành Phật đạo mà thôi...Đức Như Lai biết trước chúng sanh thời mạt không đủ sức đoạn hoặc, nên đặc biệt mở ra pháp môn tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tây Phương, khiến cho hàng Pháp thân đại sĩ cùng với phàm phu đầy rẫy ràng buộc, cho đến kẻ tội cực nặng ngũ nghịch thập ác, đều cùng trong đời này vãng sanh Tây Phương.” (*Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên quyển 4 - Nêu tỏ ý nghĩa ẩn kín của chuyện cư sĩ Liễu Nghĩa Tào Vân Tôn thí nhà để lập niệm Phật lâm*)

Lời dạy của tổ sư đơn giản rõ ràng mà thiết yếu, nhằm hiển rõ sự đặc biệt của pháp môn niệm Phật.

Pháp niệm Phật là diệu pháp đặc biệt của đức Di-đà. “Đặc biệt” nghĩa là không có cái nào giống như nó, không có cái nào có thể sánh với nó, đương nhiên càng không có cái nào vượt qua được nó.

Pháp niệm Phật là pháp môn mà mười phương chư Phật cùng tán thán, ngàn kinh muôn luận cùng chỉ về. Mười phương chư Phật khiến hết thầy chúng sanh đều quy hướng về A-di-đà Phật. Vì sao mười phương chư Phật cùng tán thán? Bởi vì mười phương chư Phật và A-di-đà Phật cùng một tâm, vì muốn cho chúng sanh đạt được lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật này chính là chúng sanh thực sự được độ, giải quyết vấn đề sanh tử. Mười phương chư Phật dùng phương thức tán thán để giới thiệu diệu pháp vô thượng đặc biệt này đến tất cả chúng sanh. Chỉ khi mười phương chư Phật tán thán nhiều, thì chúng sanh nghe đến danh hiệu Phật mới nhiều; như vậy chúng sanh cầu sanh Tịnh độ mới nhiều; và chúng sanh được độ mới nhiều. Sự tán thán này là lời nói chân thật từ tận đáy lòng của mười phương chư Phật. Đây là sự thể hiện chân thật của việc “một vị Phật ra đời, ngàn vị Phật ủng hộ”.

Pháp niệm Phật chỉ cần tín nguyện là có thể vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc, đây là “tuyệt chiêu” thù thắng không gì sánh bằng của Tịnh tông. Tuyệt chiêu này cao siêu ở chỗ nào? Tôi xin quy nạp lại mấy điều như sau:

Thứ nhất, có thể mang nghiệp vãng sanh: chỉ cần bạn tín nguyện trì danh thì A-di-đà Phật sẽ tiếp dẫn bạn vãng sanh. Nghiệp của bạn, A-di-đà Phật sẽ gói lại hết.

Thứ hai, không cần đoạn thiền nào, thiền nào cứ gác sang một bên, đừng đoái hoài tới nó, cứ thật thà niệm một câu Di-đà, đến lúc lâm chung, hơi thở cuối cùng dứt trong tiếng niệm Phật thì bạn thành công rồi.

Thứ ba, vừa vãng sanh về Tịnh độ, bạn chính là Bồ-tát A-duy-việt-trí tam bất thoái. Vì sao pháp niệm Phật là “pháp khó tin”? Khó ở đâu? Chính điều này là điểm khó tin nhất. Người thông thường không tin, Thanh văn không tin, A-la-hán không tin, Bồ-tát cũng không tin. Vậy ai tin? Pháp thân Bồ-tát mới tin, mà pháp thân Bồ-tát thì quá ít. Không phải pháp thân Bồ-tát thì không thể tin nổi. Thế nhưng, lời này là do chính miệng A-di-đà Phật nói trong 48 nguyện, Thích-ca Mâu-ni Phật thuật lại cho chúng ta. Thế Tôn thuật lại cho chúng ta cũng như chính miệng A-di-đà Phật nói cho chúng ta. Vì sao vậy? Vì ba thân một Phật, một Phật ba thân. A-di-đà Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật và Tỳ-lô-giá-na Phật là một chứ không phải hai.

Thứ tư, pháp niệm Phật ngàn người tin thì ngàn người sanh, vạn người tin thì vạn người sanh. Chỉ cần thật tin, nguyện thiết, trì danh hiệu Phật thì không một ai không vãng sanh. Xin chú ý ba chữ: “thật”, “thiết”, “trì”. Làm được ba chữ này thì chư Phật liền cứu, chư Phật liền hộ niệm, 25 vị Bồ-tát sẽ bảo vệ hộ tống bạn, lẽ nào không vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc được sao?!

Cảm ngộ thứ ba: một niệm tịnh tín, khế hợp chân như, vãng sanh Tịnh độ, chánh nhân chân thật.

Lão pháp sư Từ Châu khi làm khoa phán cho bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ đã đặc biệt nêu ra vãng sanh Cực Lạc với “ba bậc nhất tâm”. Lão pháp sư Từ Châu đã hiển rõ những nội dung mà người trước chưa từng nói rõ, đây là sự công hiến quan trọng của ngài đối với Phật giáo, khiến chúng ta sâu sắc cảm ân và hoài niệm vị đại đức Phật môn này. Vì sao ngài có thể nêu ra “ba bậc nhất tâm” để vãng sanh Cực Lạc? Bởi vì trên đỉnh đầu của ngài có “kim cang chánh nhãn”, nên mới nêu rõ được nội dung mà tiền nhân chưa từng nói tới; đây không phải là việc ai muốn nói gì thì nói. Nếu không có kim cang chánh nhãn thì ai có thể nói ra được? Lão pháp sư Từ Châu không phải là người thường, ngài là Phật Bồ-tát thị hiện để giúp chúng sanh vãng sanh Cực Lạc.

“Một niệm tịnh tín”, chữ “một” này cực kỳ quan trọng. Nó không biểu thị cho con số, mà trong chân như vạn pháp đều “như”, tất cả đều “như”, cũng tức là tất cả đều như “một”. Chữ “một” này chính là “một” trong “một niệm”. “Một niệm” khế

hợp với chân như, tức là khế hợp với tự tánh. Chính vì khế hợp với chân như, cũng tức là tương ưng với tự tánh, nên sức mạnh của “một niệm” lớn đến mức không thể lường được. Trong Đại Trí Độ Luận nói: người tu tập trí tuệ đến bờ kia, trong một niệm có thể phân rõ hết tất cả số vi trần, tất cả đất đai, núi non trong tam thiên đại thiên thế giới nhiều như số cát sông Hằng trong hết thủy mười phương. Vì sao lại có sức mạnh lớn như vậy? Bởi vì nó đã khế nhập với chân như.

Một niệm cũng chính là nhất tâm. Nhất tâm là chánh nhân để vãng sanh về cõi Phật thanh tịnh. Xin mọi người nhớ kỹ: chánh nhân vãng sanh Tây Phương Tịnh độ là gì? Là nhất tâm, không phải cái gì khác. Khi lòng tin của bạn đạt đến mức không có hai lòng thì bạn nhất định vãng sanh. Việc có thể vãng sanh hay không, không dựa vào việc bạn niệm bao nhiêu câu Phật, mà dựa vào “nhất tâm”. Hội Sớ nói: “Chánh nhân vãng sanh duy chỉ ở một niệm tin.”

Đối với “một niệm tịnh tín”, chúng ta hãy xem tổ sư Ấn Quang nói như thế nào:

Một niệm: “Một niệm tâm tánh của chúng sanh cùng Phật không hai. Tuy ở trong mê không giác, khởi hoặc tạo nghiệp, làm đủ mọi tội, nhưng Phật tánh sẵn có kia vốn không hề tổn giảm.” (Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên quyển 3 - Lời tựa sách Phó Đại Sĩ truyện lục)

Tịnh tín: “Phải biết, một pháp Tịnh độ chính là giáo pháp một đời của đức Như Lai, là pháp môn huyền diệu nhất, viên đốn nhất. (Một pháp đầy đủ tất cả pháp gọi là ‘viên’; ngay đời này tu, ngay đời này chứng, gọi là ‘đốn’). Phạm phu sát đất cũng có thể vào trong pháp này, Đẳng giác Bồ-tát cũng chẳng thể ra ngoài pháp này. Thực là con đường tắt để bậc thượng thánh hạ phàm nhanh chóng thành Phật đạo, là chiếc thuyền từ để chư Phật chư tổ phổ độ chúng sanh. Nếu đối với điều này mà không sanh lòng tin, hoặc tin không chân thiết, thì chính là nghiệp sâu chướng nặng, không hợp để liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập thánh, vĩnh viễn muôn đời muôn kiếp ở thế giới này, thường luân hồi trong sáu nẻo, không có ngày ra. Dẫu được thân người hay trời, thời gian cũng rất ngắn, như tạm bợ nương nơi quán trọ; một phen đọa vào tam đồ thì thời gian rất dài, như an trụ nơi quê nhà. Mỗi khi nghĩ đến, lông tóc dựng đứng, chẳng tiếc khô hơi rát họng mà khẩn thiết báo cùng mọi người.” (Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên quyển 2 - Thư trả lời cư sĩ Tạ Dung Thoát)

Lời răn dạy của tổ sư là những lời từ tận đáy lòng, buốt lòng rát họng, khiến người rơi lệ. Ngoài cha mẹ sư trưởng ra, ai có thể nhọc lòng khuyên nhủ như thế? Ngoài chư Phật Như Lai ra, ai có thể nói cho bạn biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh? Trong kinh Phật có trích lục mười loại công đức thù thắng do đời này niệm Phật mà đạt được, xin cúng dường đến các đồng tu. Đây đều là lời chính miệng Phật nói, Phật không nói dối, ngàn vạn lần đừng nghi ngờ. “Một niệm tịnh tín”, bạn sẽ được lợi ích vô cùng.

Mười loại công đức thù thắng đời này niệm Phật đạt được là:

1. Thường được tất cả thiên thần ẩn hình bảo vệ.
2. Thường được tất cả Bồ-tát thường theo bảo vệ.
3. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, A-di-đà Phật thường phóng quang minh nhiếp thọ người này.
4. Người niệm Phật, quang minh soi chiếu thân mình, xa đến bốn mươi dặm, tất cả ác quỷ đều không thể hại; tất cả rắn rồng, thuốc độc thủy đều không thể làm hại.
5. Các nạn nước, lửa, oán tặc, đao tên, lao ngục, chết dữ, chết oan thảy đều không phải chịu.
6. Nghiệp đã tạo trước kia thảy đều tiêu diệt, những mạng bị giết oan nhân đó mà được giải thoát, không còn oán thù nữa.
7. Đêm ngủ mộng thấy điều ngay chánh, hoặc mộng thấy sắc tướng thắng diệu của A-di-đà Phật.
8. Tâm thường hoan hỷ, nhan sắc tươi tắn, khí lực sung mãn, làm gì cũng cát lợi.
9. Thường được tất cả nhân dân thế gian cung kính, yêu mến, lễ bái.
10. Lúc lâm chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện tiền, được thấy A-di-đà Phật cùng chư thánh chúng bung đài sen vàng tiếp dẫn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Tiếp theo, chúng tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ hai mươi bốn.

PHẨM THỨ HAI MƯƠI BỐN: TAM BỐI VÃNG SANH

Kinh văn phẩm này nói về sự thành tựu của nguyện thứ mười tám, cốt lõi của các đại nguyện. Nguyện này là lợi ích chân thật được sanh ra từ trí tuệ chân thật, từ bến bờ chân thật. Phạm phủ trì danh, vượt ngang ra khỏi tam giới, vãng sanh Cực Lạc, chứng bất thoái chuyển, nhất định thành Phật. Đây là lợi ích chân thật triệt để vĩnh hằng để chúng sanh lia khổ được vui; cũng là phương pháp cứu độ chúng sanh vô cùng triệt để và tiện lợi của chư Phật mười phương. “Phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật” là cương lĩnh của kinh này, cũng là mấu chốt để vãng sanh Cực Lạc. Tín đồ Phật giáo chân chính buộc phải dựa vào tâm bồ-đề để giải quyết vấn đề. Nếu muốn đời này đạt được bất thoái chuyển mà không cầu sanh Tịnh độ thì tuyệt đối không thể nào làm được!

Công đức nguyện hạnh của ba bậc vãng sanh là khuôn mẫu cho những người mong cầu vãng sanh. Người chân thật cầu sanh Tịnh độ thì nên lấy đây làm nơi nương tựa, luôn luôn đối chiếu xét soi. Phải biết rằng Tịnh tông được gọi là “đạo dễ hành” là khi so sánh với các pháp môn khác mà nói. Còn xét về thực tế, đúng như lời phẩm này đã dạy, vãng sanh không phải là chuyện dễ dàng. Nếu như không phải thật sự vì sanh tử, không tin sâu nguyện thiết mà cầu sanh thì chẳng bao giờ có chuyện đó. Nguyện mong những hành nhân Tịnh tông ngày nay, xin chớ ngoài miệng bàn chuyện Tịnh nghiệp mà lòng vẫn luyến ái duyên trần. Nếu cầu vãng sanh theo kiểu đó, e rằng phải đợi đến năm con lừa.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Phật bảo A-nan: chư thiên, nhân dân ở mười phương thế giới, nếu ai chí tâm nguyện sanh nước kia thì có ba bậc.

Phật bảo ngài A-nan: chư thiên và người đời trong mười phương thế giới, nếu có người phát tâm chí thành, nguyện vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc, thì tổng cộng chia làm “ba bậc”. Trong Quán kinh, mỗi một bậc lại chia làm ba phẩm thượng, trung, hạ, tổng cộng là chín phẩm. Ba bậc của kinh này và chín phẩm của Quán kinh có giống nhau hay không? Từ xưa đến nay có hai cách nói khác nhau. Những vị tán thành là giống nhau gồm có: đại sư Đàm Loan, Tịnh Ảnh, Cảnh Hưng, Gia Tường, Liên Trì v.v.. Đại sư Liên Trì nói: Ba bậc và chín phẩm vừa khéo phối hợp với nhau, có gì phải nghi ngờ? Người vãng sanh đại khái được chia làm ba loại, dấu cho Quán kinh phân chia rất chi tiết thì vẫn không thể nào hoàn toàn tương tợ được. Thực tế

có thể chia thành vô lượng phẩm cấp. Trong sách này là kế thừa những kiến giải ưu việt của các vị đại sư như Đàm Loan, Liên Trì.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Bậc thượng là những người xả nhà, lìa dục mà làm sa-môn, phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, tu các công đức, nguyện sanh nước ấy. Những chúng sanh này lúc sắp mạng chung, A-di-đà Phật cùng các thánh chúng hiện ở trước mặt, trong khoảnh khắc liền theo đức Phật ấy sanh về cõi kia, tự nhiên hóa sanh trong hoa bầy báu, trí tuệ dững mãnh, thân thông tự tại. Do vậy A-nan, nếu có chúng sanh nào muốn trong đời này thấy A-di-đà Phật, phải phát tâm vô thượng bồ-đề, lại nên chuyên niệm cõi nước Cực Lạc, thiện căn đã tích lũy nên đem hồi hướng. Nhân đó thấy Phật, sanh về nước ấy, được bất thoái chuyển, cho đến vô thượng bồ-đề.

Đại ý của đoạn kinh văn này là: những người vãng sanh bậc thượng, họ rời bỏ ngôi nhà thế tục, vứt bỏ dục tình khiến người sa lầy, xuất gia làm tăng, phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, đồng thời tu nhiều loại công đức, hồi hướng phát nguyện, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Tiếp theo, chúng tôi chia đoạn kinh văn này thành ba đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Bậc thượng là những người xả nhà, lìa dục mà làm sa-môn, phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, tu các công đức, nguyện sanh nước ấy.”

“Bậc thượng” tức là người vãng sanh ở địa vị thượng đẳng. Những người vãng sanh thượng phẩm, chỉ trong khoảnh khắc ngón tay là đã sanh về Cực Lạc, được nghe diệu pháp, lập tức khế nhập vô sanh pháp nhẫn; trong khoảnh khắc, ở trước mười phương Phật được thọ ký thành Phật, trở về chỗ của mình đắc vô lượng môn đà-ra-ni. Đây là cảnh giới của các Bồ-tát Đẳng địa thượng phẩm thượng sanh.

Phàm phu niệm Phật liệu có thể đạt thượng phẩm thượng sanh hay không? Thời xưa có thuyết cho rằng thượng phẩm phải là Bồ-tát từ Tứ địa trở lên mới đạt tới phẩm cấp này. May thay, đại sư Thiện Đạo đã trích dẫn rộng rãi kinh luận để phủ định thuyết đó. Đại sư Thiện Đạo nói rằng, do chúng sanh gặp nhân duyên khác nhau, nên mới xuất hiện sự khác biệt của chín phẩm:

Ba phẩm thượng là phạm phu gặp pháp Đại thừa mà sanh về.

Ba phẩm trung là phạm phu gặp pháp Tiểu thừa mà sanh về.

Ba phẩm hạ là chúng sanh gặp thiện pháp mà sanh về. Những người ở ba phẩm hạ vì tạo ác nghiệp, đáng lẽ phải đọa lạc, nhưng nhờ lúc lâm chung gặp được thiện tri thức khai thị, tâm sanh sám hối mà niệm Phật hiệu. Nhờ vào sự gia trì của nguyện “mười niệm ắt sanh” của đức Di-đà mà được vãng sanh.

Có thể thấy, ba bậc thượng trung hạ ở thế giới Cực Lạc, người phạm phu đều có thể đạt tới. Chỉ là do nhân duyên gặp gỡ Phật pháp khác nhau nên mới xuất hiện sự khác biệt của chín phẩm. Do vậy đại sư Thiện Đạo nói rằng, ba bậc chín phẩm vãng sanh đều là vì phạm phu. Tuy rằng thượng phẩm thượng sanh thù thắng siêu tuyệt, song phạm phu chỉ cần có thể phát tâm vô thượng bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, khi niệm đến mức “lý nhất tâm”, nương vào sức đại nguyện không thể nghĩ bàn của đức Di-đà, cũng có thể đạt đến thượng phẩm thượng sanh.

Xin nêu một ví dụ thực tế: thời nhà Tấn có một người nghèo khổ, cuộc sống rất khó khăn. Sau khi nghe được pháp môn Tịnh độ, ông bắt đầu bé quan niệm Phật. Ông vô cùng ngao ngán trần thế, không một chút lưu luyến, chỉ nhất tâm thật thà niệm Phật. Niệm được một thời gian, ông liền thấy A-di-đà Phật thuyết pháp, tức thời chứng được vô sanh pháp nhẫn. Có thể thấy, ba bậc chín phẩm của Cực Lạc, ai nấy đều có phần, chủ yếu quyết định ở mức độ tinh tấn của mỗi người. Sư Nguyên Hiểu trong Du Tâm An Lạc Đạo nói: “Nên biết tông ý của Tịnh độ tông vốn là vì phạm phu, cũng kiêm vì thánh nhân.” Bởi vì 48 nguyện của Di-đà, nguyện nào cũng vì chúng sanh, nên ao sen chín phẩm ở Cực Lạc, phẩm nào cũng là vì chúng sanh. Trong phẩm “Bồ-tát vãng sanh” của kinh này có nói, các vị Bồ-tát ở thế giới mười phương muốn vãng sanh, nếu chỉ kể tên thì một kiếp cũng kể không hết. Có thể thấy, ba bậc chín phẩm thực sự dành cho tất cả phạm phu, và kiêm cả thánh nhân của Tam thừa.

“Xả nhà, lìa dục mà làm sa-môn”, “xả nhà” là xuất gia; “lìa dục” là đoạn tuyệt dục vọng. Thượng phẩm trong kinh này yêu cầu phải “làm sa-môn”, nhưng thượng phẩm trong Quán kinh lại không nhắc đến việc xuất gia. Vậy vãng sanh bậc thượng có phải chỉ dành riêng cho người xuất gia không? Hai cách nói này có thể dung thông được.

Như các vị đại sư Huệ Viễn, Đàm Loan, Đạo Sước, Thiện Đạo của Liên tông đều là người xuất gia, và đều vãng sanh thượng phẩm. Thế nhưng phu nhân Vi-đề-hy trong Quán kinh không những thượng phẩm thượng sanh, mà ngay đời này còn chứng được vô sanh pháp nhẫn; 500 thị nữ trong cung đều đạt được tam-muội chư Phật hiện tiền. Có thể thấy, dù họ là người tại gia, nhưng thấp nhất cũng là thượng phẩm trung sanh.

Do vậy, pháp mà Thế Tôn nói hoàn toàn không có pháp cố định, chỉ là tùy bệnh mà cho thuốc, tùy căn cơ mà nói.

Kinh này là kinh đệ nhất của Tịnh độ, do đó các điều kiện vãng sanh được nêu ra là tiêu chuẩn chánh tông; vả lại đối tượng nghe pháp phần lớn là hàng xuất gia, nên nói sa-môn vãng sanh bậc thượng mới khế lý khế cơ. Còn thánh chúng trong Quán kinh chỉ có phu nhân Vi-đề-hy và 500 thị nữ, do đó người vãng sanh bậc thượng trong hội đó chỉ có thể là người tại gia.

Mọi người cũng nên biết, hàm nghĩa của hai từ “sa-môn” cực kỳ sâu. Trong kinh nói: “Rõ được tâm, thấu triệt gốc... gọi là sa-môn.” Cho nên không thể dựa vào sự tướng, mà phải nhìn vào bản chất. Chỉ có người “rõ được tâm, thấu triệt gốc” mới có thể vãng sanh bậc thượng. Đây là điều không thể nghi ngờ. Xuất gia cũng có sự khác biệt giữa “thân xuất gia” và “tâm xuất gia”.

Tứ Liệu Giản nói: xuất gia xuất gia, xuất gia tại gia, tại gia xuất gia, tại gia tại gia.

Quán kinh nói: thân tâm đều xuất gia, đương nhiên là vãng sanh bậc thượng. Cho nên thân tuy tại gia mà tâm đã xuất gia, thì trên tâm địa cũng đồng như tỳ-kheo, vẫn có thể vãng sanh bậc thượng. Thật ra mà nói, chính tâm địa mới đóng vai trò quyết định.

Bồ-tát Di-lặc nói: “Tất cả không gì bằng tâm chân thật.” Chỉ cần tâm xuất gia, rõ được tâm, thấu triệt gốc, đều có thể vãng sanh bậc thượng. Đây là cách nói chánh tông của kinh này. Do đó, cách nói của kinh này và Quán kinh là viên dung không trở ngại.

Nói tóm lại, buộc phải là hành nhân có tâm xuất gia, rõ được tâm, thấu triệt gốc thì mới có thể vãng sanh bậc thượng. Còn về tại gia hay xuất gia khác nhau về mặt hình thức thì thấy đều có thể vãng sanh bậc thượng.

“Phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật”, đây là tông chỉ của kinh này. Tông chỉ của kinh A-di-đà là “tín nguyện trì danh”. Thực ra, tông chỉ của hai bộ kinh này là giống nhau. Tín nguyện chính là “ba tâm” mà Quán kinh đã nói:

1. Chí thành tâm. Chí thành tâm chính là tâm chân thật, chính là bản tâm của hành giả. Người mới học chưa thể minh tâm kiến tánh thì trước hết hãy bắt đầu từ việc thật thà.

2. Thâm tâm. Thâm tâm chính là lòng tin sâu. “Tin sâu” có hai hàm nghĩa:

Thứ nhất, nhất định tin sâu mình là phạm phu tội ác trong sanh tử, từ nhiều kiếp đến nay trôi lăn trong sanh tử, chưa từng gặp được duyên để thoát ly.

Thứ hai, nhất định tin sâu 48 nguyện của A-di-đà Phật có thể nhiếp thọ chúng sanh thoát ly sanh tử. Nương vào nguyện lực của Phật thì chắc chắn vãng sanh.

3. Hồi hướng phát nguyện tâm. Từ trong thâm tâm chân thật, đem tất cả công đức đã tu hồi hướng, nguyện sanh thế giới Cực Lạc.

Nhân đây có thể biết, “phát tâm bồ-đề” của kinh này chính là “tín nguyện” của kinh Di-đà; “nhất hướng chuyên niệm” chính là “trì danh” của kinh Di-đà. Do vậy, hai bộ kinh này thực chất là một bộ kinh. Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!